

Số ~~1897~~ /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch tuyển dụng công chức vào làm việc tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Hương Trà và thành phố Huế năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Hương Trà và thành phố Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và CV:TH;
- Lưu: VT, NVTP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BNV ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2014 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2014 là 47 người, trong đó:

- Chỉ tiêu tuyển dụng công chức vào làm việc tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh là 17 người;

- Chỉ tiêu tuyển dụng công chức vào làm việc tại các huyện, thị xã Hương Trà và thành phố Huế là 30 người.

(có Biểu chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2014 kèm theo)

II. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

Hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức bao gồm:

- 1. Đơn đăng ký dự tuyển công chức theo mẫu;
- 2. Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- 3. Bản sao giấy khai sinh;
- 4. Bản chụp các văn bằng, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển; bản chụp các chứng chỉ tin học văn phòng và chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của ngạch dự tuyển;
- 5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- 6. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- 7. 02 ảnh (cỡ 4x6), 02 bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ của thí sinh dự tuyển.

Hồ sơ đăng ký tuyển dụng gồm 02 bộ; nộp tại cơ quan, đơn vị đăng ký dự tuyển hoặc tại Sở Nội vụ.

Trường hợp thí sinh dự tuyển đã là viên chức các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước; người đang làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã; sỹ quan và quân nhân chuyên nghiệp trong quân đội nhân dân và công an nhân dân Việt Nam, nếu đăng ký dự thi phải được thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người dự tuyển đang công tác, làm việc có văn bản đồng ý cho phép đăng ký dự tuyển công chức.

IV. MÔN THI

1. Người dự thi tuyển phải dự thi các môn sau:

a) Môn kiến thức chung: Thi viết về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; thời gian thi 180 phút.

b) Môn nghiệp vụ chuyên ngành: Nội dung thi về nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí việc làm, gồm 02 bài thi:

- 01 bài thi viết, thời gian thi 180 phút.

- 01 bài thi trắc nghiệm, thời gian thi 45 phút.

c) Môn Ngoại ngữ (môn điều kiện): Thi viết tiếng Anh; thời gian thi 90 phút.

d) Môn Tin học (môn điều kiện): Thi thực hành trên máy; thời gian thi 60 phút.

2. Người đăng ký dự tuyển công chức được miễn thi một số môn trong kỳ thi tuyển công chức như sau:

a) Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là ngoại ngữ nếu có một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

b) Miễn thi môn tin học trong trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng công chức có trách nhiệm tổ chức việc thi tuyển, xét tuyển công chức theo đúng Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 13/2011/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng công chức có trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng công chức tổ chức, thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức;

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên trang thông tin điện tử của Sở về kế hoạch tuyển dụng, chỉ tiêu tuyển dụng, điều kiện đăng ký dự tuyển, hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian thu nhận hồ sơ dự tuyển để mọi người được biết;

- Hướng dẫn các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng trong việc thu nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển;

- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện cử đi dự thi tuyển, xét tuyển;

- Chuẩn bị tài liệu ôn tập môn kiến thức chung, môn tin học, môn ngoại ngữ;

- Thu phí dự tuyển đối với các thí sinh đủ điều kiện dự thi theo quy định tại Thông tư số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi tuyển và phí dự thi nâng ngạch công chức, viên chức.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã Hương Trà và thành phố Huế:

- Thông báo công khai tại trụ sở cơ quan về chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức tuyển dụng; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ;

- Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Lập danh sách những người đủ điều kiện dự thi, báo cáo Hội đồng tuyển dụng công chức (qua Sở Nội vụ) kèm theo hồ sơ dự tuyển;

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (do Hội đồng tuyển dụng công chức chỉ định) chuẩn bị tài liệu, nội dung ôn tập môn thi nghiệp vụ chuyên ngành cho thí sinh đăng ký dự tuyển tại các đơn vị trực thuộc sở đó và phòng chuyên môn cấp huyện do sở chỉ đạo theo ngành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Hội đồng tuyển dụng công chức (qua Sở Nội vụ) để được xem xét giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao



BIỂU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2014

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Vị trí tuyển dụng	Số lượng và trình độ chuyên môn			Yêu cầu khác
				SL	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	
1	Sở Nội vụ	1	Phòng Công giáo, Tin lành thuộc Ban Tôn giáo	1	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tốt nghiệp loại giỏi
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	Phòng Đăng ký kinh doanh	1	Thạc sỹ	Chính sách công	
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1	Phòng Thanh tra	1	Đại học	Kế toán ngành Kiểm toán	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	Chi cục Kiểm lâm	1	Đại học trở lên	Lâm nghiệp	
			Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão	1	Đại học	Xây dựng công trình thủy	
5	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	4	Phòng Tổ chức cán bộ	1	Đại học	Văn hoá học	Tốt nghiệp loại khá trở lên
			Phòng Nghiệp vụ Du lịch	1	Đại học	Quản trị Du lịch	
			Phòng Di sản Văn hóa	1	Đại học	Lịch sử tổng hợp	Tốt nghiệp loại khá trở lên
			Phòng Kế hoạch - Tài chính	1	Đại học	Kế toán	
6	Sở Giao thông Vận tải	1	Phòng Kế hoạch Tài chính	1	Đại học	Kinh tế	
7	Sở Ngoại vụ	1	Phụ trách Công tác lễ tân - Hợp tác quốc tế	1	Đại học	Tiếng Nhật	Tốt nghiệp loại khá trở lên

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Vị trí tuyển dụng	Số lượng và trình độ chuyên môn			Yêu cầu khác
				SL	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	
8	Ban Dân tộc	1	Phụ trách Kế toán	1	Đại học	Kế toán	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	1		1	Đại học	Các ngành Kỹ thuật	Tốt nghiệp loại khá trở lên
10	Sở Xây dựng	4	Phòng Quản lý xây dựng	1	Đại học	Hoá học	Tốt nghiệp loại khá trở lên
			Phòng Hạ tầng kỹ thuật	1	Đại học	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	
			Phòng Quản lý nhà và TTBĐS	1	Đại học	Kỹ thuật hạ tầng đô thị	
				1	Đại học	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp	
11	UBND thành phố Huế	5	Văn phòng HĐND&UBND	1	Thạc sỹ	Kiến trúc	
			Phòng Quản lý đô thị	2	Đại học	01 ngành Quản lý Xây dựng đô thị; 01 ngành Kiến trúc	
			Phòng Kinh tế	1	Đại học	Quản trị kinh doanh	
			Phòng Tư pháp	1	Đại học	Luật	
12	UBND huyện Phong Điền	4	Văn phòng HĐND&UBND	1	Đại học	Kinh tế	
			Phòng Văn hoá - TT	1	Đại học	Văn hoá	
			Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Đại học	Tài chính - Kế toán	
			Phòng Tư pháp	1	Đại học	Luật	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Vị trí tuyển dụng	Số lượng và trình độ chuyên môn			Yêu cầu khác
				SL	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	
13	UBND huyện Phú Lộc	3	Phòng Lao động, TB và XH	1	Đại học	Văn học hoặc Kinh tế	
			Phòng Văn hoá - TT	1	Đại học	Thể dục thể thao hoặc Quản lý văn hóa	
			Văn phòng HĐND&UBND	1	Đại học	Kế hoạch - Đầu tư	
14	UBND huyện Quảng Điền	4	Phòng Nông nghiệp và PTNT	1	Đại học	Nuôi trồng thủy sản	
			Văn phòng HĐND&UBND	1	Đại học	Luật	
			Phòng Công Thương	1	Đại học	Kỹ thuật hạ tầng đô thị hoặc Xây dựng	
			Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Đại học	Các chuyên ngành: Ngân hàng, Tài chính - Ngân hàng và Tài chính	
15	UBND huyện Phú Vang	6	Văn phòng HĐND&UBND	1	Đại học	Công nghệ thông tin	
			Phòng Nội vụ	1	Đại học	Luật	
			Phòng Nông nghiệp và PTNT	1	Đại học	Nông học	
			Phòng Tài chính - Kế hoạch	2	Đại học	01 ngành Marketing, 01 ngành Xây dựng	
			Phòng Y tế	1	Trung cấp trở lên	Dược	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu	Vị trí tuyển dụng	Số lượng và trình độ chuyên môn			Yêu cầu khác
				SL	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	
16	UBND thị xã Hương Trà	4	Văn phòng HĐND&UBND	1	Đại học	Quản lý đất đai	
			Phòng Nội vụ	1	Đại học	Quản lý tổ chức và Nhân sự	Tốt nghiệp loại khá trở lên
			Phòng Kinh tế	1	Đại học	Bảo quản và chế biến nông sản	
			Phòng Quản lý đô thị	1	Đại học	Kiến trúc công trình	Tốt nghiệp loại khá trở lên
17	UBND huyện A Lưới	4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	1	Đại học	Tài chính ngân hàng	
			Phòng Tài nguyên và MT	1	Đại học	Quản lý đất đai	
			Phòng Kinh tế và Hạ tầng	2	Đại học	01 ngành Kỹ thuật điện; 01 ngành Xây dựng hoặc Giao thông	
Tổng cộng chỉ tiêu tuyển dụng:		47					